

## BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6378/BKHĐT-QLĐT  
V/v lấy ý kiến đối với Dự thảo  
Nghị định quy định chi tiết  
một số điều của Luật Đầu tư theo  
phương thức đối tác công tư

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

Kính gửi:

- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 về việc ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự thảo Tờ trình trình Chính phủ.

Do yêu cầu về tiến độ xây dựng Nghị định là rất gấp (dự kiến trình Chính phủ trong tháng 10/2020), Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng đề nghị Quý Cơ quan đóng góp ý kiến đối với nội dung của dự thảo Nghị định theo các nhóm vấn đề xin ý kiến tại phụ lục kèm theo và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư *trước ngày 07/10/2020* để kịp thời hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ theo đúng tiến độ được giao.

(*Dự thảo Nghị định và Tờ trình được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị trong Bộ (để có ý kiến);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để có ý kiến);
- Nhà đầu tư (theo danh sách);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Trung tâm tin học (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLĐT (Chi)

33



Võ Thành Thông

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NHÓM VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN XÂY DỰNG**  
**NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẦU TƯ**  
**THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ**

(Gửi kèm theo văn bản số 6378/BKHTT-QLĐT ngày 28/9/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

### **1. Về lĩnh vực, quy mô đầu tư**

Luật PPP (Điều 4) quy định quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu để đầu tư theo phương thức PPP là 200 tỷ đồng. Đối với một số dự án ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn hoặc trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, giá trị này là 100 tỷ đồng. Chính phủ quy định chi tiết về lĩnh vực đầu tư và quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu đối với từng lĩnh vực.

Luật PPP khu biệt một số lĩnh vực thiết yếu để đầu tư theo phương thức PPP nhằm tập trung nguồn lực. Do vậy, Nghị định được xây dựng theo hướng khu biệt hơn nữa để tránh đầu tư dàn trải. Theo đó, đối với một số lĩnh vực như giao thông, điện, cung cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải cần quy định hạn mức cao hơn, cụ thể là chỉ áp dụng đối với dự án có quy mô từ nhóm B theo quy định của pháp luật về đầu tư công trở lên. Các lĩnh vực còn lại áp dụng hạn mức quy mô tối thiểu quy định tại Luật.

Căn cứ thực tế nêu trên, đồng thời nhằm đảm bảo việc tập trung nguồn lực để thực hiện hiệu quả chương trình PPP nói chung và từng dự án PPP nói riêng, dự thảo Nghị định quy định theo hướng quy định cụ thể quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của từng lĩnh vực chi tiết cho dự án từ nhóm B trở lên.

*Đối với nội dung này, để nghị có ý kiến cụ thể về Điều 4 dự thảo Nghị định về quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của từng lĩnh vực.*

### **2. Về Hội đồng thẩm định**

Luật PPP (Điều 6) quy định Hội đồng thẩm định dự án PPP bao gồm: (1) Hội đồng thẩm định nhà nước; (2) Hội đồng thẩm định liên ngành; (3) Hội đồng thẩm định cấp cơ sở. Việc thành lập, tổ chức, hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định nhà nước dự án PPP thực hiện theo quy định của Chính phủ về dự án quan trọng quốc gia. Các quy định về Hội đồng thẩm định liên ngành và Hội đồng thẩm định cấp cơ sở sẽ được quy định tại dự thảo Nghị định này.

Dự kiến số lượng dự án phải thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành (dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư) và Hội đồng thẩm định cấp cơ sở (dự án do Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư) là khá nhiều. Do vậy, để giảm thủ tục cử người đối với một số cơ quan then chốt, luôn có thành viên tham gia vào các Hội đồng thẩm định dự án, dự thảo Nghị định đề xuất thành lập hội đồng thường trực và giao cho chủ tịch hội đồng này quyền bổ

sung thành viên tùy từng dự án cụ thể.

Dự thảo Nghị định (Điều 7) quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành thường trực với thành viên là đại diện của các cơ quan sau đây: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, Điều 9 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm chủ trì thẩm định các nội dung trong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi của từng thành viên thường trực.

*Đối với nội dung này, đề nghị có ý kiến về sự cần thiết của việc thành lập Hội đồng thẩm định thường trực, cơ cấu thành viên thường trực và phân công nhiệm vụ thẩm định.*

### **3. Về trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn**

Luật PPP (Điều 52) quy định các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và cơ chế bồi thường khi chấm dứt trước thời hạn, trong đó có trường hợp chấm dứt trước hạn do một trong hai bên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ theo hợp đồng. Khái niệm “vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng” đã được định nghĩa theo quy định của pháp luật về dân sự. Trong trường hợp phát hiện vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng, hai bên sẽ trao đổi, thống nhất về biện pháp khắc phục. Trong trường hợp sau khi trao đổi, hai bên không thống nhất được biện pháp khắc phục, hợp đồng sẽ chấm dứt trong một số trường hợp cụ thể.

Hiện nay, dự thảo Nghị định (Điều 31 và 32) quy định theo hướng liệt kê một số trường hợp vi phạm của các bên dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng trước hạn, các trường hợp khác sẽ do hai bên thỏa thuận trong quá trình đàm phán hợp đồng.

*Đối với nội dung này, đề nghị có ý kiến về cách thức, giá trị, nguồn vốn được sử dụng để bồi thường cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án.*

### **4. Về cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu**

Luật PPP (điểm b khoản 2 Điều 82) quy định các điều kiện để dự án được áp dụng cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu, trong đó bao gồm thay đổi quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan làm giảm doanh thu. Thay đổi chính sách là một khái niệm rộng. Thực tế triển khai cho thấy một số chính sách nhưng không được ban hành dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng đến doanh thu của các dự án PPP. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định theo hướng làm rõ khái niệm chính sách.

*Đối với nội dung này, đề nghị có ý kiến đối với nội hàm của khái niệm chính sách.*

## 5. Về quy định chuyển tiếp

Luật PPP (khoản 5 Điều 101) quy định dừng triển khai dự án mới áp dụng loại hợp đồng BT và giao Chính phủ quy định chi tiết. Theo đó, dự thảo Nghị định (Điều 44) quy định theo hướng phân chia 02 trường hợp chuyển tiếp đối với dự án BT như sau:

- Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT đủ điều kiện triển khai các bước tiếp theo, sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019. Ngoài ra, Nghị định này đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định số 69/2019/NĐ-CP như sau: “*Đối với các dự án BT đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu hoặc đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư đủ điều kiện chuyển tiếp theo quy định của Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, trong đó có điều khoản sử dụng tài sản công để thanh toán được thực hiện theo Luật đất đai năm 2013, Luật đầu tư năm 2014, Luật xây dựng năm 2014, Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và pháp luật có liên quan.*”

- Đối với dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất phải dừng thực hiện: dự thảo Nghị định đề xuất 02 phương án như sau:

Phương án 1: Nhà đầu tư đề xuất dự án chịu mọi rủi ro, chi phí đã chi trả; trừ trường hợp thỏa thuận khác giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư có điều khoản Nhà nước phải hoàn trả toàn bộ chi phí này.

Phương án 2: Căn cứ nội dung công việc đã thực hiện và chi phí đã chi trả, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư thỏa thuận số tiền Nhà nước phải hoàn trả cho nhà đầu tư; trừ trường hợp các văn bản thỏa thuận giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư có điều khoản Nhà nước phải hoàn trả toàn bộ chi phí này.

*Đối với nội dung này, đề nghị có ý kiến về các trường hợp chuyển tiếp theo quy định tại dự thảo Nghị định.*